

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1067/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 23 tháng 5 năm 2019

CTY TNHH MTV KHAI THÁC CÔT L VU BẢN

CV Số: 93

ĐẾN Ngày: 27/5/2019

Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện
năm 2018 và Kế hoạch năm 2019 của người quản lý Công ty
TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Xét đề nghị của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại công văn số 816/SLĐTBXH-LĐTL ngày 14/5/2019 về việc xác định quỹ tiền lương của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quỹ lương của người quản lý Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản, như sau

I. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 là: 1.149.653.900 đồng (Một tỷ, một trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi ba ngàn, chín trăm đồng), gắn với các chỉ tiêu:

- Năng suất lao động bình quân tăng so với kế hoạch năm 2018 là 3,53%.
- Lợi nhuận thực hiện năm 2018 tăng so với kế hoạch 2018: 49,3%
- Nộp ngân sách năm 2018 là: 95.555.000 đồng (giảm 39,25% so với năm 2017)
- Số người quản lý chuyên trách bình quân theo tháng: 04 người;
- Mức tiền lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách là 22.276.596 đồng/người/tháng.

II. Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2019 là: 1.346.000.000 đồng (Một tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu đồng), gắn với các chỉ tiêu:

- Công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; nộp ngân sách theo quy định.
- Năng suất lao động bình quân không giảm;
- Lợi nhuận kế hoạch năm 2019 tăng so với thực hiện năm 2018;
- Số người quản lý công ty chuyên trách năm 2019 là: 05 người;

- Mức tiền lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách là 22.071.429 đồng/người/tháng;

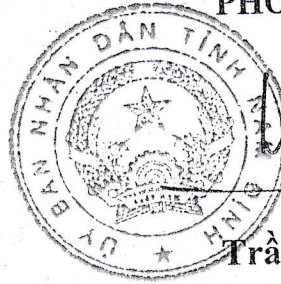
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ LĐTB&XH;
- Lưu: VP1, VP7

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Lê Đoài

UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 816/SLĐTBXH-LĐTL

Nam Định, ngày 14 tháng 5 năm 2019

V/v xác định Quỹ tiền lương, thù lao của
công ty TNHH MTV khai thác công trình,
thủy lợi Vụ Bản

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

Thực hiện công văn số 312/UBND-VP7 ngày 19/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng; Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã kiểm tra hồ sơ Báo cáo xác định Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 và Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản.

Kết quả kiểm tra như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 và Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019, của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản đã được xác định đúng theo quy định tại Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, gồm 04 quỹ sau đây:

a) **Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 đối với người lao động là 9.403.808.785 đồng** (Chín tỷ, bốn trăm linh ba triệu, tám trăm linh tám ngàn, bảy trăm tám mươi lăm đồng).

Quỹ tiền lương trên được xác định trên cơ sở:

- Số lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2018: 144 người
- Mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2018 là: 5.442.019 đồng/người/tháng
- Năng suất lao động bình quân thực hiện năm 2018 so với kế hoạch năm 2018: tăng 3,53%
- Lợi nhuận thực hiện năm 2018 so với lợi nhuận kế hoạch năm 2018: tăng 49,3 %
- Chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể: 0 (không)

b) **Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 của người quản lý công ty chuyên trách và kiểm soát viên không chuyên trách là 1.149.653.900** (Một tỷ, một trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi ba ngàn, chín trăm đồng):

Quỹ tiền lương trên được xác định trên cơ sở:

- Vốn chủ sở hữu năm 2018 tăng 3,15% so với năm 2017;
- Nộp ngân sách năm 2018 là 95.555.000 đồng (giảm 39,25% so với năm 2017);
- Năng suất lao động bình quân thực hiện năm 2018 so với kế hoạch năm 2018: tăng 3,53%
- Lợi nhuận thực hiện năm 2018 so với lợi nhuận kế hoạch năm 2018: tăng 49,3 %
- Số người quản lý chuyên trách tính bình quân theo tháng: 04 người
- Số kiểm soát viên không chuyên trách tính bình quân theo tháng của công ty là: 03 người

- Mức tiền lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách thực hiện năm 2018 là: 22.276.596 đồng/người/tháng.

- Mức thù lao bình quân của kiểm soát viên không chuyên trách thực hiện năm 2018 là: 2.851.497 đồng/người/tháng.

c) Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của người lao động là 9.917.624.160 đồng (Chín tỷ, chín trăm mười bảy triệu, sáu trăm hai mươi tư ngàn, một trăm sáu mươi đồng).

Quỹ tiền lương kế hoạch trên, được xác định trên cơ sở:

- Số lao động kế hoạch năm 2019: 145 người
- Năng suất lao động bình quân kế hoạch năm 2019 tăng so với thực hiện năm 2018
- Mức tiền lương bình quân kế hoạch của người lao động năm 2019 là 5.699.784 đồng/người/tháng
- Lợi nhuận kế hoạch năm 2019 tăng so với lợi nhuận thực hiện năm 2018.

d) Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 của người quản lý công ty chuyên trách và kiểm soát viên không chuyên trách là 1.346.000.000 (Một tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu đồng):

Quỹ tiền lương kế hoạch trên, được xác định trên cơ sở:

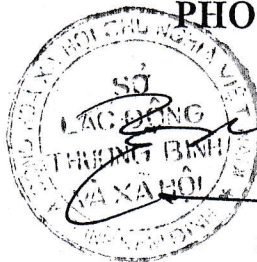
- Số người quản lý công ty chuyên trách kế hoạch năm 2019 là: 05 người.
- Số kiểm soát viên không chuyên trách kế hoạch năm 2019 là: 03 người
- Mức lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách kế hoạch năm 2019 là: 22.071.429 đồng/người/tháng
- Mức thù lao của người quản lý công ty không chuyên trách kế hoạch năm 2019 là: 3.055.556 đồng/người/tháng
- Công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; nộp ngân sách theo quy định; năng suất lao động bình quân không giảm và lợi nhuận kế hoạch năm 2019 tăng so với lợi nhuận thực hiện năm 2018.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tiếp nhận báo cáo của chủ tịch công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản về quỹ tiền lương thực hiện năm 2018, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của người lao động và tiếp nhận, xem xét, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 của người quản lý công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản theo quy định./. *✍*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (qua công TTĐT, để b/c);
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- Lưu: VT, LĐTTL-BHXH *2*

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lưu Văn Tuyền

UBND TỈNH NAM ĐỊNH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KTCT THỦY LỢI VỤ BẢN

Số: ~~77~~ /BC-CT
"V/v Báo cáo quỹ tiền lương thực hiện năm 2018
của người quản lý công ty chuyên trách"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vụ Bản, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Kính gửi: - UBND tỉnh Nam Định

- Sở Lao động – Thương binh & xã hội tỉnh Nam Định

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người quản lý công ty và người lao động làm việc trong công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTLXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với người quản lý công ty và người lao động trong công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Căn cứ Công văn số 312/UBND-VP7 ngày 19 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Nam Định và công văn số 281/SLĐTBXH-LĐTL ngày 20/02/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng trong Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Công ty TNHH một thành viên KTCT Thủy Lợi Vụ Bản xác định quỹ lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách năm 2018 như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017		Năm 2018	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng số vốn chủ sở hữu	Trđ	380.000,000	385.230,799	385.230,799	397.368,367
2	Tổng doanh thu	Trđ	31.154,000	33.254,858	33.154,000	33.047,093
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Trđ	20.704,000	24.289,352	23.545,000	23.073,175
4	Lợi nhuận	Trđ	107,500	114,441	120,000	179,169
5	Đã nộp ngân sách nhà nước	Trđ	93,000	157,302	125,000	95,555
6	Quỹ tiền lương, thù lao	Trđ	1.370,530	1.037,703	1.395,000	1.149,653

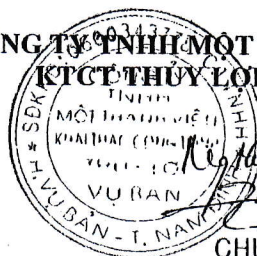
Công ty TNHH một thành viên KTCT Thủy Lợi Vụ Bản kính trình Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở tài chính tỉnh Nam Định thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của người quản lý Công ty chuyên trách.

Kính mong được sự quan tâm giúp đỡ của quý Sở và UBND tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi giúp Công ty hoàn thành nhiệm vụ./.

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Sở Tài chính tỉnh Nam Định;
- Lưu C.ty.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KTCT THỦY LỢI VỤ BẢN



CHỦ TỊCH CÔNG TY

UBND TỈNH NAM ĐỊNH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KTCT THỦY LỢI VỤ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vụ Bản, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Số: 72/BC-CT

“V/v Báo cáo quỹ tiền lương thực hiện
của người lao động năm 2018”

Kính gửi: - UBND tỉnh Nam Định;
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định.

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Công văn số 312/UBND-VP7 ngày 19 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Nam Định và công văn số 281/SLĐTBXH-LĐTL ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Sở Lao động Thương binh và xã hội về việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng trong Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

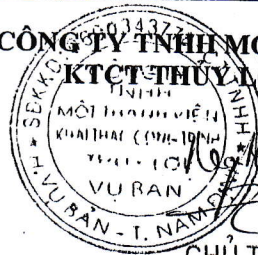
Công ty TNHH một thành viên KTCT Thủy Lợi Vụ Bản xác định quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2018 như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017		Năm 2018	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng số vốn chủ sở hữu	Trđ	380.000.000	385.230,799	385.230,799	397.368,367
2	Tổng doanh thu	Trđ	31.154,000	33.254,858	33.154,000	33.047,093
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Trđ	20.704,000	24.289,352	23.454,000	23.073,175
4	Lợi nhuận	Trđ	107,500	114,441	120,000	179,169
5	Đã nộp ngân sách nhà nước	Trđ	93,000	157,302	95,000	95,555
6	Quỹ tiền lương	Trđ	9.434,182	8.453,037	9.145,547	9.403,809

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Sở Tài chính tỉnh Nam Định;
- Lưu C. ty.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KTCT THỦY LỢI VỤ BẢN



CHỦ TỊCH CÔNG TY

Nguyễn Hữu Ý

UBND TỈNH NAM ĐỊNH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KTCT THỦY LỢI VỤ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vụ Bản, ngày 26 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019 CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

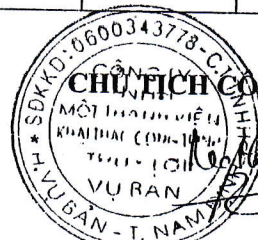
(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016
của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2018		Kế hoạch năm 2019
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
I	CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH				
1	Tổng sản phẩm (diện tích)	Ha	25.031,34	25.031,34	29.455,12
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	33.154,000	33.047,093	31.198,000
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	23.454,000	23.073,175	20.679,000
4	Lợi nhuận	Tr.đồng	120,000	179,169	180,000
5	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	95,000	95,555	80,000
II	TIỀN LƯƠNG				
1	Lao động kế hoạch	Người	145		145
2	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người		144	
3	Mức tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động	1.000đ/tháng			
4	Mức tiền lương bình quân kế hoạch	1.000đ/tháng	5,256		5,700
5	Mức tiền lương bình quân thực hiện	1.000đ/tháng		5,442	
6	Năng suất lao động bình quân (1) kế hoạch	Tr.đồng/năm	66,896		72,544
7	Năng suất lao động bình quân thực hiện	Tr.đồng/năm		69,263	
8	Phần chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể	Tr.đồng	0	0	0
9	Quỹ tiền lương kế hoạch	Tr.đồng	9.145,547	9.403,809	9.917,624
10	Quỹ tiền lương thực hiện	Tr.đồng			
11	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng	0	0	0
12	Thu nhập bình quân (theo lao động thực tế sử dụng bình quân)	1.000đ/tháng	5,256	5,442	5,700

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Thị Bích Hảo



Nguyễn Hữu Ý

Vụ Bản, ngày 26 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG
THỰC HIỆN NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019 CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016
của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2018		Kế hoạch năm 2019
			Kế hoạch	Thực hiện	
I	Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh:				
1	Tổng số vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	385.230,799	397.368,367	401.368,367
2	Tổng sản phẩm (kể cả quy đổi)	ha	25.051,34	25.051,34	29.455,12
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	33.154,000	33.047,093	31.198,000
4	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	23.454,000	23.073,175	20.679,000
5	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	95,000	95,555	80,0
6	Lợi nhuận	Tr.đồng	120,000	179,169	180,0
7	Năng suất lao động bình quân (1) kế hoạch	Trđ/năm	66,896		72,544
8	Năng suất lao động bình quân thực hiện	Trđ/năm		69,263	
II	Tiền lương của người quản lý chuyên trách				
1	Số người quản lý chuyên trách (tính bình quân)	Người	5	4	5
2	Hạng công ty được xếp	-	II	II	II
3	Hệ số mức lương bình quân	-	5,65	5,74	5,67
4	Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/th	22	21,8	20,6
5	Hệ số tăng thêm so mức lương cơ bản (nếu có)	-	0	0	0
6	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	1.320	1.047	1.236
7	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/th	22	21,8	22
III	Thù lao của người quản lý không chuyên trách				
1	Số người quản lý không chuyên trách (tính bình quân)	Người	3	3	3
2	Tỷ lệ thù lao bình quân so với tiền lương	%			
3	Quỹ thù lao	Tr.đồng	75,000	102,653	110,000
4	Mức thù lao bình quân	Tr.đồng/th	2,083	2,851	3,055
IV	Tiền thưởng, thu nhập				
1	Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng	0	0	0
2	Mức thu nhập bình quân của người quản lý chuyên trách (2)	Tr.đồng/th	22	21,8	20,6

Ghi chú: (1) Năng suất lao động tính theo chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí (chưa có lương)

(2) Mức thu nhập bình quân của người quản lý chuyên trách, gồm tiền lương, tiền thưởng.

NGƯỜI LẬP BIỂU

Hoàng Thị Bích Hảo

Hoàng Thị Bích Hảo

CHỦ TỊCH CÔNG TY
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KTCT THỦY LỢI VỤ BẢN
T. NAM ĐỊNH

Nguyễn Hữu Ý

Nguyễn Hữu Ý